

Số: 646/QĐ-UBND

Chư Pông, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của xã Chư Pông**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHƯ PÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về
ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND
tỉnh Gia Lai Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai
đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND
huyện Chư Sê về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai
đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện Chư Sê;*

*Căn cứ Công văn số 2160/UBND-NC ngày 09/11/2021 của UBND huyện Chư
Sê về việc hướng dẫn triển khai chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn
2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện Chư Sê;*

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng-Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của xã Chư Pông (sau đây
gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:**

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính (CCHC) là một trong
những đột phá phát triển đất nước; gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập
pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng,
hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy
người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp
là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có
trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện
thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ

sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

5. Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các địa phương trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng nền hành chính đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ CBCC chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã, trong đó, chú trọng thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách nhằm tạo động lực thực sự đề cán bộ, công chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Mục tiêu

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực tại địa phương; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn thị trấn.

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để

người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

a) Đến năm 2025

- Cải cách thể chế

- + Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- + Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Cải cách TTHC

- + Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

- + Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 15%; giai đoạn 2022-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

+ Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng công chức chuyên môn, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các công chức chuyên môn xã.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách chế độ công vụ

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

+ 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Chuyển đổi việc quản lý cán bộ, công chức từ hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

- Cải cách tài chính công

+ Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách huyện và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

+ Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Hệ thống báo cáo của xã được duy trì kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh, quốc gia.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Phát huy hiệu quả việc vận hành Phần mềm quản lý giao việc để theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao, bảo đảm hiện thị theo thời gian thực.

b) Định hướng đến năm 2030

- Cải cách thể chế

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực tại địa phương. Bên cạnh đó, hoàn thiện và phát huy hiệu quả của việc triển khai các cơ chế, hoạt động về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Cải cách TTHC

+ 80% TTHC yêu cầu có nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 15%; giai đoạn 2022-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Tối thiểu 50% TTHC của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng giảm hợp lý đầu mối các công chức chuyên môn xã.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- Cải cách chế độ công vụ

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ 95% cán bộ, công chức xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Cải cách tài chính công

Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

2. Nhiệm vụ

a) Cải cách thể chế

+ Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

b) Cải cách TTHC

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC gắn với đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị với cấp có

thẩm quyền (huyện, tỉnh, Bộ, ngành) loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền của cơ quan.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC thông qua hoạt động đánh giá, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước:

+ Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của CBCC theo quy định của Chính phủ.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các đơn vị hành chính:

+ Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại thôn làng theo quy định của pháp luật.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các công chức chuyên môn.

+ Triển khai thực hiện các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị.

- Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh uỷ về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện quyết định về vị trí việc làm thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng CBCC.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với CBCC, người hoạt động không chuyên trách tại cơ quan và thôn, làng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

- Triển khai hiệu quả cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

đ) Cải cách tài chính công

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển.

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

+ Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

+ Triển khai các chính sách, quy định pháp lý nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số:

+ Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, huyện (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, huyện và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Triển khai thực hiện kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thị trấn với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

+ Duy trì kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử cơ quan.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện.

+ Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính của xã và các công chức chuyên môn khi triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các ngành chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực của từng CBCC.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

Huy động và bố trí cán bộ, công chức tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng chính sách phụ cấp, khen thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung khác nhau như đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC; đánh giá của các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết TTHC... của UBND thị trấn. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình giải quyết TTHC của xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Ngân sách huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của thị trấn trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công chức Văn phòng - Thống kê có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính để triển khai thực hiện Chương trình, bảo đảm đúng lộ trình cải cách của huyện, của tỉnh. Căn cứ điều kiện cụ thể của xã chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm hoặc cả giai đoạn 2021 - 2030 để tổ chức thực hiện.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công phối hợp chặt chẽ với các công chức chuyên môn chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung cải cách hành chính ở xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn trong việc vận hành, tích hợp, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

đ) Chủ trì đơn đốc các công chức chuyên môn trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao theo thời gian thực; duy trì kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

e) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) tình hình thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Hàng năm, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức về CCHC.

2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện và vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 2840/KH-UBND ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Công chức Tài chính - Kế toán:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công.

b) Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của cơ quan, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách thông tin:

a) Chủ trì triển khai nội dung phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; phối hợp với các ngành có liên quan trong việc vận hành, tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Phối hợp với cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

c) Đăng tải, phổ biến nội dung Quyết định này và có kế hoạch thông tin, tuyên truyền thường xuyên về quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

d) Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã.

5. Công chức Văn hóa - Xã hội:

a) Chủ trì, tham gia rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục công theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

b) Chủ trì thực hiện chính sách tiền, chính sách bảo hiểm xã hội, BHXH và ưu đãi người có công.

6. Công an xã:

a) Chủ trì triển khai, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Chủ trì quản lý xác thực và định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống do Bộ Công an xây dựng.

b) Nghiên cứu, đề xuất, thực hiện đổi mới công tác quản lý cư trú theo hướng hiện đại với lộ trình, bước đi phù hợp.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công an xã, các cán bộ, công chức chuyên môn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: Vp-TK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



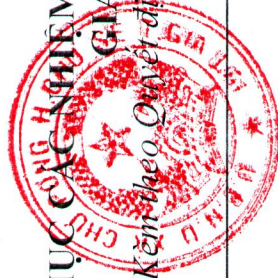
Phạm Ngọc Hưng

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC XÃ CHỦ PONG

GIẢI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Chư Pong)



STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).	Công chức Tư pháp	Văn phòng Thống kê, Công chức liên quan	1. Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL của xã. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.	Hàng năm
2	Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Công chức Tư pháp	Văn phòng Thống kê, Công chức liên quan	1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của xã. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền (nếu có).	Hàng năm
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
01	Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Kết quả cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
02	Rà soát, đơn giản hóa các TTHC	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Báo cáo kết quả rà soát của các ngành gửi về Văn phòng UBND huyện trước ngày 15/8 hàng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
03	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Niên yết, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa của thị trấn; Trang thông tin điện tử của thị trấn...	Năm 2021 và các năm tiếp theo
04	Thực hiện triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trên địa bàn huyện, theo Quyết định của UBND huyện Chư Sê	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của thị trấn được báo cáo tại Bộ Báo cáo kiểm soát TTHC các quý, năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
05	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên n	Những sáng kiến, giải pháp được áp dụng mang lại hiệu quả trong giải quyết TTHC	Năm 2021 và các năm tiếp theo
06	Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông, tập trung trên các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, y tế, việc làm, chính sách xã hội,...	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn		Theo chỉ đạo của UBND huyện
07	Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Công chức Tư pháp	Các công chức chuyên môn	Quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch an toàn, hiệu quả	Năm 2021 và các năm tiếp theo
08	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng	Công chức Văn phòng -	Các công chức chuyên môn	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị	Năm 2021 và các năm tiếp

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	mắc trong giải quyết TTHC.	Thống kê			theo
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NGŨC					
1	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021
2	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn		Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, làng phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Năm 2021 và các năm tiếp theo
IV. CẢI CÁCH CÔNG VỤ					
	Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Quý II/2022
1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các công chức chuyên môn	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngành công chức				
3	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý cán bộ, công chức	Công chức Văn phòng - Thông kê	Các công chức chuyên môn	Các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm về công nghệ thông tin	Năm 2022 và các năm tiếp theo

V. CÀI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức chuyên môn	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2	Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức chuyên môn	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2021 và các năm tiếp theo

VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

1	Hoàn thiện môi trường pháp lý				
1.1	Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	Công chức Văn hóa - Xã hội	Các công chức chuyên môn	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hằng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
1.2	Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Công chức Tài chính - Kế toán	Các công chức chuyên môn	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hằng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2	Phát triển hạ tầng số				
2.1	Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh.	Công chức Văn hóa - Xã hội		Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.2	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	Công chức Văn hóa - Xã hội	Các công chức chuyên môn	Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.3	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại đơn vị	Công chức Văn hóa - Xã hội		Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số	Sau khi Chính phủ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện
3	Phát triển nền tảng và hệ thống số				
3.1	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị,	Công chức Văn hóa - Xã hội		Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã.			sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã	
3.2	Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của thị trấn để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	Các công chức chuyên môn		Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4	Phát triển dữ liệu số				
4.1	Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã.	Công chức Văn hóa - Xã hội		Kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ				
5.1	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của thị trấn với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao	Công chức Văn hóa - Xã hội	Công chức Văn phòng - Thông kê; các công chức chuyên môn	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của thị trấn với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.2	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp	Các công chức	Công chức Văn	70% hồ sơ công việc tại xã	Năm 2021 và

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	chuyên môn	hóa - Xã hội	được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	các năm tiếp theo
5.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu.	Các công chức chuyên môn	Công chức Văn hóa - Xã hội	các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.4	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	Lãnh đạo UBND thị trấn, các công chức chuyên môn	Công chức Văn hóa - Xã hội	70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.5	Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Các công chức chuyên môn	Công chức Văn hóa - Xã hội, công chức Văn phòng - Thống kê	70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
5.6	Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại cơ quan		Công chức Văn hóa - Xã hội	70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp				
6.1	Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ.	Công chức Văn hóa - Xã hội		Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
6.2	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Công chức Văn hóa - Xã hội		Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân	Năm 2021 và các năm tiếp theo
7	Xây dựng, phát triển đô thị thông minh				
7.1	Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh	Công chức		Phát triển các dịch vụ đô thị	Năm 2021 và

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.	Văn hóa - Xã hội		thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế	các năm tiếp theo

